

Một Người Mỹ An Bình

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Vậy là tôi đã sống qua gần hết mùa đông đầu tiên nơi miền đất lạnh và khá quen thuộc với cảnh tuyết rơi. Đầu mùa, mưa tuyết (winter storm) do hơi nước trên trời kết tủa ở nhiệt độ kết băng rơi xuống thành mưa lạnh cóng, tuyết trộn với nước mưa, hay bông tuyết, và tan thành nước khi chạm mặt đất. Giữa mùa, cứ khoảng mười ngày hay hai tuần lại có một cơn bão tuyết (snowstorm); tuyết trắng xóa rơi liên miên, có khi kéo dài hai hay ba ngày, và che phủ mái nhà, cây cối, và lối đi. Chính quyền thành phố dùng xe cào tuyết trên đường phố cho xe cộ lưu thông, có nơi rải muối cho tuyết tan vì dung dịch muối và nước đông đặc ở -40°C (cũng là -40°F). Chủ tư gia có trách nhiệm dọn sạch vỉa hè quanh nhà mình để khách bộ hành đi lại an toàn.

Nếu “bão” có nghĩa là gió to hay gió dữ thì danh từ “bão tuyết” đáng lẽ phải dành cho “blizzard” (bão tuyết dữ) mới đúng. Mỗi mùa đông chỉ có một hay hai trận bão tuyết dữ, có năm không có; tuyết rơi mịn mù và gió thổi ồ ạt khiến việc di chuyển ngoài trời vô cùng chật vật và người và súc vật thấy lạnh buốt kinh hồn vì tác động của gió làm da cảm thấy lạnh gấp bội so với nhiệt độ không khí vốn đã rất thấp. Những ngày đông lạnh giá, gió to đáng sợ hơn nhiệt độ thấp, và để chỉ nhiệt độ cơ thể cảm thấy, người ta kết hợp nhiệt độ và vận tốc gió thành một chỉ số gọi là thừa số gió lạnh.

Tuần lễ đầu tiên của tháng Ba, trời quang đãng và ấm áp trở lại; tôi thầm nhủ “thằng Thìn” sẽ ra đời vào một ngày đẹp trời cuối đông. Nhưng tối Chủ Nhật mùng bảy, bản tin thời tiết trên *ti-vi* thông báo trong vài ngày tới, một luồng bão lạnh dữ dội gọi là “Alberta clipper” từ tỉnh Alberta bên Gia Nã Đại tràn xuống. (Chữ “clipper” nguyên thủy nghĩa là chiếc tàu buồm hẹp và dài, lướt sóng rất nhanh.) Ngày thứ Hai, bầu trời chuyển sang màu xám đục, tuyết rơi bay bay, và gió bắt đầu thổi. Sáng thứ Ba mùng chín, tôi đi làm như mọi ngày. Khoảng mười giờ, Quỳnh Châu gọi điện thoại tới,

“Hồi sáng anh vừa đi làm, em thấy đau bụng lâm râm. Bây giờ càng lúc càng đau thắt từng đợt, bọc nước ối đã bể, chắc đến ngày ‘bé Long’ mình ra khỏi bụng mẹ rồi.”

“Em chờ anh về đưa vô nhà thương,” tôi lính quỳnh.

“Chồng khỏi cần về. Hôm nay là ngày sinh nhật ông Gardner, lúc này em gọi chúc mừng *ổng*, và nhân em nói vụ đau bụng, *ổng* vội vàng xung phong đến đưa em đi, chắc *ổng* sắp tới rồi. Anh cứ làm việc, trưa vào nhà thương gặp em cũng được,” giọng nàng không có gì gấp rút; sở tôi chỉ cách nhà thương năm khu phố.

Tôi trấn tĩnh lại. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng, không có gì đáng lo. Mấy tháng đầu, Quỳnh Châu đi bác sĩ sản/phụ khoa khám thai hàng tháng, bắt đầu tháng thứ bảy hai tuần một lần, và tháng cuối cùng mỗi tuần một lần; bác sĩ cho biết bào thai tăng trưởng bình thường. Chúng tôi đi học khóa chuẩn bị sinh con, nhờ bác sĩ chỉ dẫn mua sách dạy sẵn sóc và nuôi nấng ấu nhi đọc, ghi tên trước tại nhà thương, và sắm sửa đầy đủ mọi thứ con sẽ cần.

Buổi trưa tôi vào với Quỳnh Châu. Bà y tá khám cửa mình và cho biết nang ở giai đoạn lâm bồn đầu tiên, cổ tử cung mới giãn khoảng một phân. Nang nhăn mặt nhin đau giục tôi,

“Anh xuống *cafeteria* (hàng ăn tự phục vụ) ăn trưa rồi đi làm và chiều vào với em. Chắc còn lâu ‘bé Long’ mới chịu chui ra. Á đau!”

“Em không muốn anh ở đây với em sao?” tôi ngơ ngác.

“Chồng nhìn em nhăn nhó một hồi sẽ không thấy cô vợ này dễ thương nữa,” nang nói nửa đùa nửa thực.

“Em không nhớ sách *Cổ học Tinh hoa* kể chuyện ngày xưa nang Tây Thi có chứng đau bụng, khi đau ôm bụng nhăn mặt, lại càng đẹp hơn à?” tôi rán đùa.

“Chồng dẹo miệng mà nịnh trật chìa vì em nhớ phần sau của chuyện đó: Một người đàn bà cùng làng bắt chước, ôm bụng nhăn mặt. Người làng trông thấy tưởng là ma quỷ, nhà giàu đóng cửa chặt không dám ra, và nhà nghèo bồng bế vợ con chạy trốn. *Túm lại*, chồng lo đi làm để có tiền nuôi con, đừng đứng đây ngó hoài ngó hủy *mụ vợ* xấu xí. Ui cha!”

Tôi trở lại nhà thương sau khi ăn chiều. Tuyết rơi nặng hạt, gió rít từng hồi, và tin thời tiết cho biết cơn bão tuyết dữ sẽ kéo dài qua đêm đến sáng mai. Tôi ghen ngào ứa nước mắt khi nghĩ tới cảnh đơn côi của Quỳnh Châu và câu tục ngữ,

Đàn ông đi biển có đôi,

Đàn bà đi biển mồ côi một mình.

hay

Đàn ông vượt biển có chúng có bạn,

Đàn bà vượt cạn chỉ có một mình.

Quỳnh Châu không có thân nhân ở Hoa kỳ, và lúc này hai đứa chỉ độc có nhau để nương tựa. Tôi bị cha thù ghét và phải ra ở riêng, mẹ và các em sợ cha không dám liên lạc với “kẻ tội phạm.” May thay, Quỳnh Châu được ông bảo trợ Gardner hết lòng yêu thương săn sóc, hàng ngày nếu không gặp mặt thì gọi điện thoại ân cần thăm hỏi. Ông xem nang như con gái, và nang gọi ông là “Dad” (Ba).

Bà y tá cho biết cổ tử cung giãn đến năm phân và phỏng chừng Quỳnh Châu sẽ sinh sau nửa đêm. Cơn đau bụng đẻ của nang càng lúc càng dồn dập và tăng cường độ, tôi nắm tay nang giúp thực hành phương pháp hít thở và thư thái Lamaze học ở lớp chuẩn bị sinh con. Fernand Lamaze (1891 - 1957) là nhà bác sĩ sản khoa người Pháp đã truyền bá phương pháp giảm đau trước khi đẻ. Để nang quên đau, tôi nhắc lại những đêm hai đứa nằm bên nhau bàn việc chọn tên con. Hồi đó, ban đầu Quỳnh Châu làm ra vẻ nói đùa,

“Em biết anh muốn con có cả tên Việt lẫn tên Mỹ. Vậy hỏi *ông dông* là nhà khoa học gia của lòng em, mình sẽ chọn tên theo tiêu chuẩn nào?”

“Em làm như anh có nhiều . . . kinh nghiệm lắm,” tôi bật cười bẹo má nang.

“Ít ra chồng cũng vạch đường chỉ lối cho em theo *chớ*,” nang nũng nịu.

“Mình có thể bắt chước cách mẹ đặt tên Bình. Con nhỏ đẻ ở Huế sau ngày mẹ đưa mấy đứa con trai di cư từ Quảng Bình vào Nam. Anh nghe kể trong số các tên con gái, mẹ phân vân giữa ba địa danh nổi tiếng nhất cố đô: dòng Hương giang, núi Ngự Bình, và làng Vỹ Dạ. ‘Vỹ Dạ’ thực ra do người Huế phát âm sai tên chữ Hán ‘Vĩ Dã’ (đồng cỏ lau) của làng Vy Dã ngày xưa. Vì Vỹ Dạ chỉ nổi tiếng trong thơ văn chứ không có nhiều giá trị lịch sử và một bà thím anh vừa sinh

con gái đầu lòng và đã xí tên ‘Hương,’ mẹ quyết định dùng tên hòn núi ngày trước vua chúa cho là bình phong của kinh thành,

*Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong.”*

“Ngự Bình” ghi dấu nơi sinh của Bình và quê hương thứ hai của anh em tôi. Sẵn dịp, tôi nói lan ra,

“Cha mẹ Việt nam thường đặt tên cốt cho hay cho đẹp mà ít khi nghĩ tới hậu quả không dự kiến trước của cái tên dính liền với con mình suốt đời.”

“Vậy là sao?” Quỳnh Châu đảo tròn mắt.

“Thí dụ như tên anh. Ông nội đặt tên ‘Hoa’ (*Ba Hoa*) cho văn vẻ, quên mất rằng anh là con trai và ‘Hoa’ là tên con gái. Những năm đi học, anh không ngớt bị bạn quái ác chọc ghẹo, nhiều khi tức mình muốn khóc. Nhiều đứa gọi anh là ‘Hoa thúí địt!’” tôi ầm ức kể lại; “thúí địt” là dây mơ, loại dây bò, lá thật dài và rất hôi, và hoa không có cuống.

“Hồi ở Sài gòn, em nghe sinh viên gọi anh là ông ‘*Ba Bông* héo,’” nàng ôm bụng cười.

“Nhưng chưa ‘ác’ bằng cái tên ‘(Túy) Du’ của chị hàng xóm của anh ngoài Huế. Chị lớn tuổi hơn anh, đẹp và nổi tiếng kên kiệu, không thềm để mắt xanh vào anh nào trong xóm, và bị bạn anh Quang ghét mặt, lấy tên chị làm đề tài giễu cợt. Có bao nhiêu chữ như ‘đại,’ ‘điện,’ ‘động,’ v.v. để ghép với tên ‘Du’ và nói lái tục tĩu, họ lôi ra dùng cho bằng hết. Chị chịu bao nhiêu là khổ ải điều đứng.”

Sau nhiều đêm suy nghĩ, tôi đề nghị tên Mỹ của con,

“Nếu là con gái, anh thấy nên đặt tên ‘Pearl’ bạn gọi em ở Đại học Stanford. Con gái mình mang tên mẹ và cũng sẽ giỏi giang như mẹ.”

“Cám ơn chồng. Em thích tên này vì đó là tên của nhà văn Pearl Sydenstricker Buck (1892 – 1973) được giải Nobel văn chương năm 1938 nhờ các tác phẩm viết về cuộc sống nông dân ở Trung hoa. *Bả* có tên Tàu là Trại Chân Châu và mất không tới hai năm trước đây. ‘Bé Long’ sẽ hãnh diện có tên giống *bả*. Nếu là ‘thằng Thìn’ thì chồng đặt tên gì?” Quỳnh Châu hài lòng.

“Ông Gardner là ân nhân của gia đình và thương yêu em rất mực, sao không dùng tên ‘Ryland’ của ông?”

“Chồng thiệt tuyệt vời, nói điều gì cũng trúng ý em,” nàng mỉm cười sung sướng.

Nhưng không để đầu gối mà tìm được tên Việt có ý nghĩa. Một hôm, tôi đọc trang nhắn tin trên bản tin tỵ nạn của hội Hồng thập tự Hoa kỳ và bắt liên lạc với một anh bạn cũ ngày trước ở Đại học xá Minh Mạng. Tôi kể lại với Quỳnh Châu,

“Anh Căn hồi đó học được, lớn hơn anh vài tuổi, và thỉnh thoảng giúp anh qua cơn khốn khó trong những ngày tháng anh *đi bụi đời*. Giờ anh ấy đi học lại để lấy chứng chỉ hành nghề được sĩ ở Texas. Nhờ nhớ tới anh Căn mà anh nghĩ ra tên Việt cho con.”

“*Ảnh* giỏi văn chương chữ nghĩa lắm *hả* anh?” nàng ngạc nhiên.

“Không phải. Ngày anh Căn chào đời ở xứ *Quảng Nam hay cũ*, cha anh ấy cực kỳ hâm mộ Tổng thống Abraham Lincoln (1809 – 1865) là vị tổng thống giải phóng nô lệ và dẫn dắt Hoa kỳ qua trận nội chiến. Ông già bèn lấy họ ‘Lincoln’ phiên âm ra tiếng Việt để đặt tên con trai đầu lòng: Linh Căn.”

“Chồng định dùng tên thành phố Bismarck để đặt tên con?” nàng nhanh trí hiểu ngay.

“Đúng vậy. Tên ‘Bích Mạc’ cho thấy nơi đây là quê hương của con và lại dùng được cho cả ‘thằng Thìn’ lẫn ‘bé Long.’”

“Chồng em giỏi số một, xưa nay em vẫn chịu ngài,” nàng dùng câu thơ của Trần Tế Xương (1870 - 1907) để khen tôi.

* * *

Gần nửa đêm bà y tá cho biết cổ tử cung đã giãn đủ mười phân, giờ nở nhụy khai hoa đã đến, và bác sĩ hộ sinh đang tới. Tôi đã gặp bác sĩ trong những lần đưa Quỳnh Châu đi thăm thai; ông theo đạo Công giáo, gia đình đông con, và chống phá thai. Ông vội vã bắt tay tôi và ra lệnh cho y tá đưa nàng vào phòng đẻ. Tôi đứng bên ngoài nhìn vào qua lớp kính dày. Không bao lâu, tôi nghe tiếng trẻ con khóc, và cô y tá phụ đỡ đẻ bồng bé đến trước mặt tôi thông báo: con trai, nặng tám cân Anh (khoảng 3.6 kí). Tôi gọi điện thoại cho ông Gardner báo tin vui tắt,

It's a boy at 12:06 am! (Con trai vào lúc 12 giờ 06 sáng!)

Ông chúc mừng và nói sẽ gọi điện thoại ngay cho Bình để mẹ biết tin. Sau này ông kể lại, *Suốt hai tháng trước khi sinh, Châu đến văn phòng tôi, ngồi trước bàn giấy, và nói chắc nịch, “Con sẽ sinh vào ngày sinh nhật ba!”*

Tối ngày sinh nhật tôi, tôi đi ngủ và vào lúc 12 giờ rưỡi sáng bị chuông điện thoại đánh thức. Khi tôi trả lời, một giọng nói đầy hứng khởi vang lên, “Con trai!” Châu chỉ chệch mục tiêu có sáu phút đồng hồ!

Sáng hôm đó tôi xuống phố mua một hộp thuốc xì-gà để phân phát cho bạn đồng sự và báo tin sinh con trai theo truyền thống của người Mỹ; ai nấy chúc mừng tôi nay đã làm cha. Tôi trở lại bàn giấy thì vừa lúc hệ thống truyền thanh chỗ đông loan tin cho toàn trụ sở trung ương của công ty biết. Sau đó, phóng viên tờ *Bismarck Tribune* gọi tôi để phỏng vấn về “người Mỹ gốc Việt đầu tiên tại North Dakota” là bé Mạc. Hôm sau, bản tin trên trang nhất tờ báo chạy hàng tít trích dẫn câu nói của tôi mà nếu hiểu theo kiểu Việt nam, có phần xác xược,

Refugees Have New Son: “I’m the Father of an American Now” (Người tỵ nạn mới có con: “Bây giờ tôi là bố thằng Mỹ”)

Lời chú thích dưới tấm hình kèm theo bản tin chụp bé Ryland Bích Mạc nằm tựa vào ngực Quỳnh Châu cũng phỏng theo lời tôi,

Một người Mỹ an bình: Cha mẹ của em bé đang ngủ yên này hy vọng bé sẽ không bao giờ phải trải qua kinh hoàng và khổ đau của chiến tranh đã khiến họ phải trốn chạy khỏi quê hương.

Đó là ước mơ tốt cùng của mọi cha mẹ người Việt được may mắn dung thân ở vùng đất hứa này. Không cứ gì một mình tôi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 11 tháng Mười Một, 2020